

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 431/2020/DS -ST
Ngày: 30 -9-2020
V/v Đòi tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thanh
2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Phạm Thị Huyền Trang - *Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 524 /2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 621/2020/QĐST-DS ngày 10/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Trợ Vốn A

Địa chỉ: phường B, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kinh T - sinh năm 1978 (Có mặt)

Văn bản ủy quyền số 05/CCM-GUQ ngày 20/3/2020

Bị đơn: Bà Lê Kim P – sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú cuối cùng: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ Trợ Vốn A do ông Hoàng Kinh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/6/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2539/QĐ-UB thành lập Quỹ trợ vốn A trực thuộc liên minh Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh. Quỹ có nhiệm vụ chủ yếu là đưa nguồn vốn vay đến khu vực kinh tế tập thể, góp phần phát triển kinh tế thông qua việc thành lập các Tổ hợp tác, Hợp tác xã trên địa bàn các phường, xã thuộc các quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/12/2014, Quỹ trợ vốn đã ký hợp đồng liên kết số 064/14/LK-TT ngày 22/12/2014 với bà Lê Kim P để làm cấp liên nhiệm, đồng thời là tổ trưởng thu tiền hoàn trả của các thành viên vay vốn tại Tổ hợp tác Khu phố T, phường H, quận Tân Phú để nộp lại cho Quỹ trợ vốn. Bà P có trách nhiệm thu tiền của các thành viên vay vốn, nộp tại cho quỹ trợ vốn và hưởng hoa hồng trên số tiền thu được.

Ngày 26/02/2016, Quỹ đã ngưng trợ vốn tại Tổ hợp tác Khu phố T, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bà P vẫn lợi dụng mối quan hệ của mình với các thành viên đã từng nhận trợ vốn tại Tổ hợp tác Khu phố T, phường H, quận Tân Phú đang được trợ vốn tại Tổ hợp tác Khu phố K, phường H, quận Tân Phú để thực hiện thu tiền của 10 thành viên rồi chiếm dụng sử dụng riêng cá nhân mà không nộp về cho Quỹ trợ vốn.

Theo biên bản xác nhận nợ ngày 25/11/2016, tổng cộng các khoản nợ mà bà P đã chiếm dụng của Quỹ trợ vốn là 86.420.000 đồng. Mặc dù nhiều lần hứa hẹn, cam kết, bà P chỉ trả được 1.500.000 đồng. Hiện tại, bà P còn nợ Quỹ trợ vốn số tiền là 84.920.000 đồng.

Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Phú buộc bà Lê Kim P phải trả toàn bộ số tiền nợ là 84.920.000 đồng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Lê Kim P nhưng bà P vẫn vắng mặt. Bà P không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ; Hợp đồng liên kết số 064/14/LK-TT ngày 22/12/2014 ký giữa bà P với Quỹ trợ vốn A xác định đây là quan hệ tranh chấp ‘Đòi tài sản’. Do bị đơn bà P có nơi cư trú cuối cùng tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Thời hạn tố tụng: Thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : Nguyên đơn Quỹ trợ vốn A khởi kiện yêu cầu bà Phượng trả số tiền vay còn nợ theo các biên bản làm việc ngày 23/5/2016 và ngày 25/11/2016, tổng cộng số tiền là 84.920.000 đồng và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ đơn khởi kiện; Hợp đồng liên kết, biên bản làm việc, lời trình bày của nguyên đơn, chứng cứ thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bà P còn nợ số tiền trên đối với Quỹ trợ vốn. Căn cứ Điều 256, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng liên kết, biên bản làm việc, được xác lập giữa Quỹ trợ vốn với bà Lê Kim P, ngày 21/5/2020 Tòa án thụ lý vụ án với quan hệ tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng”.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ chứng cứ thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, thể hiện bà P không có vay tiền của Quỹ trợ vốn mà là người thu tiền của tổ viên vay vốn và có nghĩa vụ nộp lại số tiền thu được cho Quỹ trợ vốn. Quỹ trợ vốn không trả lương hàng tháng cho bà P. Bà P được hưởng phần trăm trên số tiền thu được. Tuy nhiên sau khi thu được tiền của tổ viên vay vốn, bà P không nộp lại cho Quỹ trợ vốn mà sử dụng hết số tiền thu được. Nay Quỹ trợ vốn khởi kiện yêu cầu bà P trả lại số tiền chưa nộp cho Quỹ trợ vốn. Căn cứ Điều 256, Điều 280, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Đòi tài sản”.

Do bị đơn bà P có nơi cư trú cuối cùng tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng:

Xét, tại Đơn khởi kiện Quỹ trợ vốn cung cấp địa chỉ của bị đơn bà P là phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng liên kết số 064/14/LK-TT ngày 22/12/2014 ký giữa bà P ký với Quỹ trợ vốn, địa chỉ của bà P ghi trong hợp đồng là phường H, quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh; Các biên bản làm việc ngày 23/5/2016 và ngày 25/11/2016 giữa bà P với Quỹ trợ vốn, bà P cung cấp địa chỉ nơi cư trú là tại nhà số phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ biên bản xác minh ngày 27/6/2020 của Công an Phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết bà P không cư trú tại nhà số phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2000

đến nay, không rõ nơi cư trú hiện tại của bà P. Căn cứ biên bản xác minh ngày 30/6/2020 của Công an Phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết tại nhà số phường H, quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Lê Kim P. Do đó căn cứ vào biên bản xác nhận của bà P năm 2016, Tòa án tiến hành niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bà P cung cấp là nhà số V, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

[3] Thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Lê Kim P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, nguyên đơn Quỹ Trợ Vốn A (Do ông Hoàng Kinh T đại diện theo ủy quyền) yêu cầu bà Lê Kim P phải thanh toán số tiền còn thiếu là 84.920.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay bà P không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặt dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ các Hợp đồng liên kết, biên bản làm việc ngày 23/5/2016 và ngày 25/11/2016, bà P cam kết với Quỹ trợ vốn về số tiền còn nợ và thời hạn thanh toán là ngày 25/12/2016. Tuy nhiên đến nay bà P vẫn chưa thanh toán cho Quỹ trợ vốn. Căn cứ các Điều 256, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005, yêu cầu của nguyên đơn Quỹ trợ vốn là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Xét, Quỹ trợ vốn yêu cầu bà P thanh toán một lần số tiền nợ còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng liên kết, biên bản cam kết trả nợ, bà P ngừng thanh toán từ năm 2016 đến nay là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận thanh toán. Căn cứ Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005 yêu cầu của nguyên đơn Quỹ trợ vốn là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Quỹ trợ vốn được chấp nhận nên bà Lê Kim P phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là 84.920.000 đồng x 5% = 4.264.000 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 2.160.500 đồng cho Quỹ trợ vốn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 256, Điều 280, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Trợ Vốn A

Buộc bà Lê Kim P có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ Trợ Vốn A số tiền 84.920.000 đồng (Tám mươi bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng)

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/10/2020 bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.264.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) bà Lê Kim P chịu.

Hoàn lại cho Quỹ Trợ Vốn A số tiền là 2.160.500 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0020854 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương